

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 20- 01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nơi
2. Ông Nguyễn Văn Thực

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2020/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST-QĐ, ngày 15-01-2021 đối với bị cáo:

Vũ Quyết Đ (tên gọi khác Vũ Văn Đ), sinh ngày 13-8-1982, tại xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân L và bà Nguyễn Thị L; Gia đình bị cáo có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ tư.

Nhân thân: Bản án số 102/HSST ngày 13-8-2003, của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Vũ Văn Đ 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23-02-2005, thi hành xong khoản tiền án phí vào ngày 03-3-2004; Bản án số 22/2007/HSST ngày 04-7-2007 của bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt Vũ Văn Đ 36 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-9-2009, thi hành xong khoản tiền án phí vào ngày 17-9-2012; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 19/2014/HSST ngày 27-3-2014 của bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt Vũ Quyết Đ 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10-9-2016, chưa thi hành khoản tiền phạt sung công quỹ nhà nước 4.990.000

đồng. Bản án số 62/2017/HSST ngày 04-8-2017 của bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt Vũ Quyết Đ 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21-8-2019, thi hành xong khoản tiền án phí vào ngày 13-9-2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19- 8-2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, bị cáo có đơn xin xử vắng mặt.

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1948

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Khu T, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

2. Anh Lưu Văn T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn Trung Thôn 1, xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

- **Những người làm chứng:**

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

3. Anh Phạm Văn B, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Khu T, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952

5. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1986

Đều cư trú tại: Thôn T, xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

6. Bà Bùi Thị T, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày từ ngày 09-8-2020 đến ngày 12-8-2020, Vũ Quyết Đ (tên gọi khác Vũ Văn Đ) biết nhà bà Nguyễn Thị V không có ai ở nhà, không có ai trông coi nên Đ đã 04 lần trộm cắp tài sản của bà V, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 09-8-2020, Đ lấy xe đạp của bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ, đi từ nhà Đ đến nhà bà V. Thấy cổng nhà bà V không khóa, Đ tháo dây buộc cổng, đi vào. Đ để xe đạp ở sân, thấy cửa chính phía bên trái không khóa chỉ buộc dây xích, Đ xê dịch chiếc ghế gỗ trước cửa tháo dây, mở cửa đi vào trong nhà, phát hiện có một chùm chìa khóa để ở bàn uống nước nên Đ cầm đi xuống mở cửa bếp và dùng đèn pin của chiếc điện thoại Nokia soi, lấy 03 bao thóc loại V10, có khối lượng 116 kg, T giá 928.000 đồng để lên xe đạp rồi quay lại khóa cửa bếp, chiếc chìa khóa bếp Đ bỏ vào túi, chở 03 bao thóc ra trục đường thôn T,

xã V, huyện Hưng Hà để ở vệ đường rồi đi về nhà cất xe đạp. Đến sáng ngày 09-8-2020, do không có xe máy nên Đ đã điện thoại cho anh Nguyễn Văn T (là người Đ mới quen) nhờ T chở thóc đi bán. Sau đó, anh T điều khiển xe máy chở Đ và 03 bao thóc đi theo chỉ dẫn của Đ bán cho bà Nguyễn Thị L ở thôn V, xã M, huyện Hưng Hà được 650.000 đồng. Số tiền trên, Đ chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 01 giờ sáng ngày 10-8-2020, Đ gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T nhờ đến nhà đón Đ đi có việc, T đồng ý. T đi xe máy đến gặp Đ tại trục đường thôn T, xã V. Tại đây, Đ nói “anh để xe ở đây đi cùng với em”, sau đó Đ dẫn T đi bộ vào nhà bà V, Đ nói với T “đây là nhà của Đ”. Đ tự mở cửa cổng đi vào sân rồi đi đến cửa chính phía bên trái, mở cửa đi vào trong nhà. Đ bảo T lấy cho Đ 02 chiếc bao tải màu xanh và đứng ở hiên nhà đợi Đ. Đ cầm bao đi đến ban thờ nhà bà V, để bao tải ở nền nhà rồi trèo lên ban thờ, dùng tay lấy 01 chiếc đỉnh, 02 con hạc, 02 chân nến cho vào 02 bao tải rồi mang 02 bao tải ra hiên đưa cho T nói “đây là đồ đồng nát”. Đ bảo T bê 01 bao tải còn Đ bê 01 bao tải ra cổng, Đ đóng cổng lại như cũ. Đ bảo T chở về nhà T nhờ T bán hộ, T đồng ý chở các bao tải trên về để ở nhà T. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày T gặp Đ nói đã bán các đồ vật trên được 450.000 đồng và đưa hết tiền cho Đ, Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 10-8-2020, Đ mượn xe máy nhãn hiệu Wave màu đen, biển kiểm soát 17 R2 – 9340 của anh Vũ Xuân T ở cùng thôn, đi đến nhà bà V. Đến nơi, Đ mở cổng, đi vào trong sân, dựng xe máy ở sân rồi dùng chìa khóa mở cửa bếp. Đ vào trong bếp trộm cắp một chiếc nồi bằng đồng, khối lượng 9,3 kg. Sau đó, Đ đem nồi đồng đến quán thu mua đồng nát của anh Phạm Ngọc H ở thôn H, xã P, huyện Hưng Hà bán cho anh H được 1.020.000 đồng. Số tiền 1.020.000 đồng, Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ tư: Khoảng 12 giờ ngày 12-8-2020, Đ gọi điện thoại cho Lưu Văn T ở xã K, huyện Hưng Hà bảo T đến đón Đ đi có việc. T đồng ý và điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave anpha màu trắng, biển kiểm soát 17B5-155.72 của bà Bùi Thị T (là mẹ đẻ của T) đến nhà Đ. Trên đường đi, T gặp Đ tại trục đường thôn T, xã V. T chở Đ đi theo chỉ dẫn của Đ vào nhà bà V. Do cổng nhà bà V không đóng, Đ và T đi vào trong sân, Đ dùng chìa khóa mang theo mở cửa bếp, Đ và T vào bếp khênh 02 bao thóc, loại V10, có khối lượng 101 kg, T giá 808.000 đồng để lên xe máy của T rồi bảo T chở thóc đi bán. T điều khiển xe máy chở 02 bao thóc trên đến bán cho anh Phạm Văn B ở khu T, thị trấn H, huyện Hưng Hà (làm nghề buôn thóc) được 808.000 đồng. Sau khi bán được thóc, T quay lại gặp và đưa cho Đ số tiền 680.000 đồng còn 128.000 đồng giữ lại chi tiêu cá nhân hết. Số tiền 680.000 đồng Đ chi tiêu cá nhân hết.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Quyết Đ, Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, thu giữ 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng, có chữ “A” tại hai mặt.

Tại Bản kết luận Đ giá tài sản số 38 ngày 19-8-2020 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hưng Hà, kết luận: 01 bộ ngũ sự bằng đồng để thờ gồm 02 con hạc bằng đồng cao 60cm, 02 chân nền bằng đồng cao 60cm, 01 chiếc đỉnh bằng đồng cao 60cm, loại đồng hun, sáng sùi đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 6.000.000 đồng và Bản kết luận định giá tài sản số 44 ngày 02-10-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hưng Hà, kết luận: 116 kg thóc, loại thóc V10 (01kg x 8.000 đồng) tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 928.000 đồng; 01 chiếc nồi đồng có khối lượng 9,3 kg (01 kg x 110.000 đồng) tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 1.023.000 đồng; 101 kg thóc, loại thóc V10 (01kg x 8.000 đồng) tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 808.000 đồng.

Bản cáo trạng số 121/CT-KSHH ngày 26-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Vũ Quyết Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt vì sức khỏe yếu nên không có lời khai.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Quyết Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Quyết Đ từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19- 8-2020; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm bồi thường không xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu để hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp sim số thuê bao 0398530409 của bị cáo Đ; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt và triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt và xin vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290, Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra phù hợp với nhau và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn tố cáo và lời khai của bị hại bà Nguyễn Thị V; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 17-8-2020; Biên bản làm việc và Biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 18-8-2020; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 19-8-2020; Biên bản nhận dạng, bản ảnh đối tượng nhận dạng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 21-8-2020; Bản kết luận định giá tài sản số 38 ngày 19-8-2020 và Bản kết luận định giá tài sản số 44 ngày 02-10-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hưng Hà; Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, anh Lưu Văn T, bà Nguyễn Thị L, anh Phạm Ngọc H, anh Phạm Văn B, bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Xuân T, bà Bùi Thị T cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Vào các ngày 09, 10 và 12 tháng 8 năm 2020, Vũ Quyết Đ đã 04 lần lợi dụng sơ hở trộm cắp các tài sản gồm: 02 con hạc bằng đồng, 02 chân nến bằng đồng, 01 chiếc đỉnh bằng đồng; 217 kg thóc, loại thóc V10 và 01 chiếc nồi đồng có khối lượng 9,3 kg của bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1948, nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Tổng trị giá tài sản là 8.759.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Quyết Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” Hình sự. Điều luật quy định như sau:

Điều 173: Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác T giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm.

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Bản án số 102/HSST ngày 13-8-2003, của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Vũ Văn Đ 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23-02-2005, thi hành xong khoản tiền án phí vào ngày 03-3-2004; Bản án số 22/2007/HSST ngày 04-7-2007 của bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt Vũ Văn Đ 36 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-9-2009, thi hành xong khoản tiền án phí vào ngày 17-9-2012. Theo quy Đ của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2018 thì áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo, vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo tại 02 bản án trên đương nhiên được xóa án tích.

Tại bản án số 19/2014/HSST ngày 27-3-2014 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt Vũ Quyết Đ 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10-9-2016, chưa thi hành khoản tiền phạt sung công quỹ nhà nước 4.990.000 đồng. Bản án số 62/2017/HSST ngày 04-8-2017 của bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt Vũ Quyết Đ 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21-8-2019, thi hành xong khoản tiền án phí vào ngày 13-9-2019. Lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Vũ Quyết Đ vào các ngày 09, 10 và 12 tháng 8 năm 2020 được tính là “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo Vũ Quyết Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo Vũ Quyết Đ thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng đến trật tự T an khu vực xảy ra tội phạm.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo có bố là ông Vũ Xuân L được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h và s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

.Bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về hành vi của mình nhưng vẫn cố tình thực hiện hành phạm tội.

Từ những nhận xét trên, HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một

thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Bị cáo làm nghề tự do, đang bị bệnh HIV, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Vào ngày 12-8-2020, anh T cùng bị cáo Đ trộm cắp 101 kg thóc, loại V10, T giá 808.000 đồng của bà Nguyễn Thị V. Xét thấy anh T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, bị kết án về tội quy Đ tại Điều 173 hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật Hình sự đã được xóa án tích, hành vi của anh T chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính đối với T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Văn T giúp bị cáo Đ chở 03 bao thóc và 02 bao đựng 02 con hạc bằng đồng cao 60cm, 02 chân nến bằng đồng cao 60cm, 01 chiếc đỉnh bằng đồng cao 60cm, loại đồng hun, sáng sùi đi bán, bị cáo Đ nói với T là tài sản của Đ, do mới quen nên anh T không biết và chưa từng đến nhà Đ nên anh T tin và giúp Đ, anh T không biết đây là các tài sản Đ trộm cắp mà có, anh T cũng không được hưởng lợi ích gì từ hành vi vi phạm của Đ. Vì vậy, cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T về hành vi trên là phù hợp với quy Đ của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị L, anh Phạm Văn B và anh Phạm Ngọc H: Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành điều tra, xác minh xác Đ khi mua các tài sản của Đ, T (bán hộ Đ) những người trên không biết những tài sản trên do Đ trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý đối với bà La, anh Bông, anh Hoàng phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị L và bà Bùi Thị T là chủ sở hữu của các phương tiện bị cáo Đ sử dụng để đi trộm cắp tài sản: Khi cho Đ mượn, những người trên không biết Đ sử dụng các phương tiện trên để thực hiện hành vi vi phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T, bà L và bà T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị V đã nhận được các tài sản bị trộm cắp là 01 chiếc đỉnh bằng đồng, 02 con hạc bằng đồng, 02 chân nến bằng đồng; 101 kg thóc anh Lưu Văn T đã bồi thường T giá 808.000 đồng cho bà V, bà V không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với anh T; 01 chiếc nồi đồng T giá 1.023.000 đồng và 116 kg thóc T giá 928.000 đồng, không thu hồi được bà V không yêu cầu bị cáo Vũ Quyết Đ phải bồi thường cho bà V. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Lưu Văn T đã bồi thường cho bà V trị giá 101 kg thóc là 808.000 đồng (bị cáo Đ và anh T trộm cắp của bà V), trong quá trình điều tra, anh T không yêu cầu bị cáo Đ phải trả cho anh phần liên đới bồi thường cho bà V nên HĐXX

không xem xét giải quyết tại phiên tòa này, anh T có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo Đ phải trả cho anh bằng vụ án dân sự khác (nếu có).

Anh T đã bán hộ bị cáo Đ 02 con hạc bằng đồng cao 60cm, 02 chân nến bằng đồng cao 60cm, 01 chiếc đỉnh bằng đồng cao 60cm được 450.000 đồng và đưa cho bị cáo số tiền trên, sau này anh T đã chủ động chuộc lại toàn bộ tài sản trên và đã nộp lại cho Cơ quan điều tra, anh T không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền 450.000 đồng anh đã đưa cho bị cáo Đ nên HĐXX không xem xét giải quyết tại phiên tòa này, anh T có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo Đ phải trả cho anh bằng vụ án dân sự khác (nếu có).

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra có thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp sim số thuê bao 0398530409 là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tuyên tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Quyết Đ (tên gọi khác Vũ Văn Đ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Quyết Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 19-8-2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm bồi thường: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Hóa giá để nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lắp sim số thuê bao 0398530409.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26-11-2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Quyết Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Quyết Đ, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy